

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1679/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2022

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Thiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1264/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1687/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2380/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Võ Lê T, sinh năm: 1963

Địa chỉ thường trú: 51A/3 Bình Đường A, phường An B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Địa chỉ tạm trú: 151/9A đường Tam B, tổ B, khu phố B, phường Tam P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Bà Huỳnh Kim H, sinh năm: 1977

Địa chỉ thường trú: 51A/3 Bình Đường A, phường An B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Địa chỉ tạm trú: 151/9A đường Tam B, tổ A, khu phố A phường Tam P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ông T và bà H tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương vào ngày 16 tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng cư trú tại địa chỉ số 151/9A, đường Tam B, tổ A, khu phố A, phường Tam P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính là do bà Huỳnh Kim H thường xuyên bỏ nhà đi vô cớ, ăn nhậu không tôn trọng chồng, không xem Ông T như người chồng, hai bên đã sống ly thân nhiều năm, sống chung một nhà nhưng không bên nào quan tâm, chia sẻ giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng, có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Huỳnh Kim H để ổn định cuộc sống về sau. Giữa ông Võ Lê T và bà Huỳnh Kim H có một con chung tên Võ Đông T, sinh ngày 01/3/2013 Ông T đồng ý sau khi ly hôn giao cho bà Huỳnh Kim H tiếp tục nuôi dưỡng, Ông T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung ông Võ Lê T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, giữa hai bên không có nợ chung.

(2) Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2022, bị đơn bà Huỳnh Kim H xác nhận về thời gian và nơi đăng ký kết hôn, nơi sống chung sau khi kết hôn như Ông T trình bày. Tuy nhiên, bà H cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do Ông T có tính gia trưởng, vũ phu, bạo hành gia đình, thường xuyên đánh đập, nhục mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H. Vì cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn nghiêm trọng, để bảo vệ tính mạng sức khỏe của mình bà H đã dẫn con về quê sống, lần gần nhất bà H dẫn con về quê sống là từ tháng 09 năm 2021 cho đến nay. Bà Huỳnh Kim H xác định giữa hai bên không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông Thành. Bà H xác nhận, giữa hai bên có một người con chung tên Võ Đông T, sinh ngày 01/3/2013 hiện tại do bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà H đồng ý sau khi ly hôn tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung bà H xác định không có. Bị đơn bà Huỳnh Kim H vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa lần thứ hai: Nguyên đơn ông Võ Lê T giữ nguyên ý kiến đã trình bày như trên và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tên Võ Đông T, sinh ngày 01/3/2013 đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Kim H xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn như đã trình bày theo biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2022, tuy nhiên bà H chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện ông Võ Lê T đồng ý hỗ trợ cho bà số tiền 200.000.000 đồng để bà ổn định cuộc sống sau khi ly hôn. Bà Huỳnh Kim H đồng ý việc ông Võ Lê T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung bà H xác nhận giữa hai bên không có nợ chung.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Tình trạng hôn nhân giữa hai bên mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, các bên đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung các đương sự xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Võ Lê T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Huỳnh Kim H là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn bà Huỳnh Kim H có đăng ký tạm trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2015, quyền số 09/2014 do Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương đăng ký ngày 16/3/2015 có cơ sở xác định giữa ông Võ Lê T và bà Huỳnh Kim H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên là do hai bên không còn tình cảm, thiếu sự tôn trọng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Xét thấy, hai bên không còn tình cảm, không yêu thương, chia sẻ làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa ông Võ Lê T và bà Huỳnh Kim H thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Căn cứ vào bản sao khai sinh số 197/2013, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đăng ký ngày 24/5/2013, có cơ sở xác định ông Võ Lê T và bà Huỳnh Kim H có con chung tên Võ Đông T, sinh ngày 01/3/2013. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối giữa các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông Võ Lê T yêu cầu sau khi ly hôn giao con chung (tên Võ Đông T) cho bà Huỳnh Kim H tiếp tục nuôi dưỡng, Ông T không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của bà H và cháu Tùng, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Kim H đã đồng ý việc ông Võ Lê T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] *Về tài sản chung*: Ông Võ Lê T và bà Huỳnh Kim H cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về nợ chung*: Ông Võ Lê T và bà Huỳnh Kim H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con buộc ông Võ Lê T phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Võ Lê T được ly hôn với bà Huỳnh Kim H.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Võ Đông T, sinh ngày 01/3/2013 cho bà Huỳnh Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Lê T về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Huỳnh Kim H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Lê T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng Ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung*: Ông Võ Lê T và bà Huỳnh Kim H cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Võ Lê T và bà Huỳnh Kim H cùng xác định giữa hai bên không có nợ chung.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc ông Võ Lê T phải nộp theo quy định. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Võ Lê T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0024179 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Lê T còn phải nộp thêm số tiền án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Thiên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



